

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực phục vụ hoạt động SXKD.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực phục vụ hoạt động SXKD.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần 22.

- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần 22.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Hàng hóa chào thầu và cung cấp đảm bảo tương thích với hệ thống trang thiết bị đang vận hành của chủ đầu tư. Nhà thầu phải đề xuất phương án để đáp ứng yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm tra, đánh giá tính khả thi của phương án do nhà thầu đề xuất.

- Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.

- Nhà thầu phải có phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết.

- Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: rõ ràng, hợp pháp. Có giấy chứng nhận xuất xứ C/O, giấy chứng nhận chất lượng C/Q đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng (đối với các hàng hóa chưa có thông tin bảo hành cụ thể). Cam kết bảo hành sửa chữa hỏng hóc, lỗi, thay thế hàng hóa trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Có kế hoạch bố trí nhân sự, phương tiện, vật tư đảm bảo công tác bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.

- Thời gian hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành là 08 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, thời gian có mặt là 06 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Kênh tiếp nhận thông báo và hỗ trợ: điện thoại, email, hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm sử dụng. Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin liên hệ theo các kênh đã quy định.

- Tất cả các hàng hóa chào thầu phải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo pháp luật hiện hành quy định, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo Bảng dưới đây. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, yếu tố kỹ thuật... nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu.

Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật đối với các thiết bị của gói thầu khi được chủ đầu tư yêu cầu nhằm chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm do nhà thầu chào.

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Thiết bị đóng gói tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đóng gói chân không tự động kiểu nạp túi mâm quay bao gồm hai hệ thống nạp túi và hệ thống hút chân không. Hệ thống nạp túi hoạt động theo kiểu quay theo bước, hệ thống chân không hoạt động theo kiểu quay liên tục. - Máy có khả năng nhanh chóng điều chỉnh thông số kích thước của bao bì và sản phẩm, đồng thời điều chỉnh chiều cao của thiết bị tự động lấy túi. - Tất cả các bộ phận tiếp xúc với thực phẩm hoặc bao bì đều được chế tạo từ thép không gỉ 304 hoặc các vật liệu khác đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - Phương pháp hút chân không áp dụng công nghệ gia nhiệt tức thời kết hợp với làm mát bằng nước tức thì, nhờ đó đạt được độ kín khí và thẩm mỹ cao hơn. - Hai bộ phận chính của máy đóng gói chân không dạng quay nạp túi là hệ thống nạp túi hoạt động theo chế độ quay ngắt quãng và hệ thống chân không hoạt động theo chế độ quay liên tục. Hệ thống nạp liệu bao gồm 8 trạm kẹp túi và thiết bị nạp liệu được phân bố đồng đều xung quanh bàn xoay nạp liệu; hệ thống chân không được hình thành trên bàn xoay chân không với 10 trạm phân bố đều trên chu vi của tấm. 	Thiết bị	1

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị dễ dàng vận hành, sử dụng hệ thống điều khiển điện tử PLC và POD (màn hình cảm ứng) hiện đại, với giao diện robot thân thiện, mang lại sự thuận tiện và linh hoạt trong quá trình sử dụng. - Hộp mạch điện Được trang bị bộ điều khiển chương trình PLC, bộ ngắt mạch điện, biến tần, mô-đun khuếch đại tín hiệu điều khiển, trình điều khiển động cơ servo và bộ mã hóa cùng các thành phần điều khiển mạch điện khác. - Hộp mạch điện của hệ thống chân không được trang bị van điện từ, chổi than mạch, vòng trượt nước và điện cùng với các thành phần khác. - Màn hình điều khiển chính POD (màn hình cảm ứng) Tất cả các cài đặt thông số vận hành của máy, điều khiển công tắc vận hành máy chủ, thực hiện vận hành thủ công, hiển thị cảnh báo và các chức năng khác đều được thực hiện thông qua màn hình điều khiển chính POD. - Phần mềm điều khiển có Tiếng Anh/Tiếng Việt, được lập trình và cài đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Công tắc điều khiển khẩn cấp (công tắc dừng khẩn cấp): Khi máy đang hoạt động, trong trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp, máy sẽ dừng ngay lập tức và chuyển sang trạng thái dừng khóa. - Tốc độ đóng gói : Tối đa 140 túi/phút - Kích thước túi: chiều rộng 55mm-160mm, chiều dài 60mm-210mm, nguyên liệu dạng viên nén hình khối chữ nhật hoặc vuông - Công suất máy: 380v, 6KW. - Trọng lượng: không quá 2.2 tấn 	
--	---	--

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải phân bổ chi phí các dịch vụ đi kèm: triển khai, cài đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ... và các dịch vụ, công việc khác phục vụ cho việc triển khai gói thầu vào giá chào thầu của hàng hóa. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các dịch vụ, công việc nêu trên trước khi 2 bên tiến hành nghiệm thu hợp đồng.

- Nhà thầu trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai.

- Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ

chức cung cấp, cài đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho bên chủ đầu tư. Khi bàn giao thông báo cho chủ đầu tư trước 01 ngày làm việc.

- Khả năng thực hiện gói thầu: nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh, bao gồm: Thư ủy quyền bán hàng; cam kết bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp vật tư linh kiện thay thế trong tối thiểu 3 năm kể từ ngày bàn giao nghiệm thu của nhà sản xuất.

- Phần mềm điều khiển thiết bị được lập trình và cài đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư, có Xác nhận của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ: Dịch vụ chính hãng, có Xác nhận hỗ trợ triển khai, cài đặt, đào tạo chuyển giao công nghệ của nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.

- Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật: dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng trong thời gian tối thiểu 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu:

+ Định kỳ 2 tháng có cán bộ kỹ thuật tới kiểm tra, xem xét, đánh giá và lập báo cáo gửi chủ đầu tư về tình trạng của thiết bị. Kế hoạch và yêu cầu về thời gian, địa điểm do chủ đầu tư cung cấp, nhà thầu phải phản hồi và đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

+ Tiến hành vệ sinh công nghiệp và làm mới hàng hóa định kỳ 2 tháng/lần hoặc theo yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

+ Chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế từng phần của thiết bị gặp sự cố hoặc thay thế hoàn toàn thiết bị gặp sự cố bằng thiết bị mới tương đương về chủng loại và cấu hình, tùy theo mức độ nặng nhẹ của sự cố và yêu cầu của Chủ đầu tư. Đối với các linh kiện có liên quan đến dữ liệu, chủ đầu tư sẽ giữ lại để đảm bảo an toàn nếu cần thiết.

+ Kế hoạch và yêu cầu về thời gian, địa điểm do chủ đầu tư cung cấp, nhà thầu phải phản hồi và đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Đối với hàng hóa điện tử, công nghệ thông tin: hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Bộ Quốc phòng. Nhà thầu phải trình bày phương án chi tiết để đáp ứng yêu cầu này nếu Chủ đầu tư có yêu cầu kiểm tra, có tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng yêu cầu này.

- Trong quá trình đánh giá hồ sơ, tại bước đánh giá về kỹ thuật, để đảm bảo

chọn lựa được nhà thầu có năng lực tốt nhất, hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực quốc phòng và nhu cầu sử dụng trong huấn luyện, đặc biệt là các hàng hóa sản xuất theo mẫu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp nhà thầu không đáp ứng hoặc đáp ứng không đúng, đủ các yêu cầu về cung cấp, triển khai hàng hóa, thực hiện dịch vụ đã nêu trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ lập biên bản ghi nhận, xử phạt hợp đồng theo quy định. Nếu nhà thầu không có biện pháp khắc phục và tiếp tục vi phạm, chủ đầu tư sẽ tiến hành chấm dứt, thanh lý hợp đồng; đồng thời đăng tải các vi phạm đó lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và thông báo tới cơ quan quản lý về đấu thầu của Bộ Tài chính để xử lý theo đúng quy định.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thời gian kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa: Bên chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, và thử nghiệm hàng hóa tại thời điểm bàn giao. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được và không đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.